|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần:8**  **Tiết: 15** | **BÀI 15. THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH** | **Ngày soạn:22/10/**  **Ngày giảng:23/10/** |

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:Sau bài học,** **học sinh đạt được:**:

1. Kiến thức :

- Nắm được các đặc điểm phát triển và phân bố ngành thương mại và du

- Chứng minh và giải thích được tại sao Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là các trung tâm thương mại, du lịch lớn nhất nước ta.

-Nắm được nước ta có tiềm năng du lịch khá phong phú và ngành du lịch đang trở thành ngành kinh tế quan trọng.

2. Kĩ năng : - Biết đọc và phân tích các biểu đồ, bảng số liệu.

3. Thái độ : Thêm yêu quê hương đất nước, yêu thích thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

4. Định hướng phát triển năng lực :

a. Năng lực chung : Phát triển ngôn ngữ, tư duy, phân tích…

b. Năng lực riêng: Phân tích lược đồ, hình ảnh địa lí có liên quan trong bài.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Đối với giáo viên**

- Một số hình ảnh về ngành thương mại xưa và nay, ngành du lịch, “Phiên chợ sâm núi Ngọc Linh”…

- Các biểu đồ, tranh ảnh trong SGK…

- Giáo án, đồ dùng dạy học…

**2. Đối với học sinh**

Sách, vở, đồ dùng học tập.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Tình huống xuất phát):** (Thời gian 5 phút)

**1. Mục tiêu**

- HS tri giác, chú ý tập trung, tìm hiểu và nắm bắt được đặc điểm của ngành thương mại và dịch vụ của nước ta và liên hệ được với tình hình thực tế tại địa phương.

- Tìm ra các nội dung học sinh chưa biết, chưa liên hệ được ở địa phương từ đó khắc sâu kiến thức của bài học.

**2. Phương pháp - kĩ thuật:** Vấn đáp qua tranh ảnh - cá nhân.

***3. Phương tiện:*** Một số tranh ảnh về ngành thương mại: Chợ, siêu thị, “Phiên chợ sâm núi Ngọc Linh… và du lịch

**4. Các bước hoạt động**

*Bước 1*: GV Giao nhiệm vụ

- Giáo viên cung cấp một số hình ảnh về chợ, siêu thị, “Phiên chợ sâm núi Ngọc Linh” yêu cầu học sinh cho biết: Đây là hoạt động gì? Ở địa phương em hiện nay ra sao?

*Bước 2:* HS quan sát tranh.

Bước 3: Một HS trả lời (các HS khác nhận xét)

*Bước 4:* GV nhận xét, bổ sung.

*Bước 4:* GV dẫn dắt vào bài.

Đặc điểm của ngành thương mại và du lịch là nó không trực tiếp làm ra của cải, vật chất cho xã hội nhưng nó gián tiếp thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển nhanh mạnh hơn. Vậy, tình hình phát triển của ngành thương mại và du lịch ở nước ta hiện nay ra sao chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HOẠT ĐỘNG I. TÌM HIỂU NGÀNH THƯƠNG MẠI**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu về ngành Nội thương:** (Thời gian: 10 phút)

- Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Lược đồ, tranh ảnh, SGK/KT học tập: Hợp tác.

- Hình thức tổ chức: Cặp đôi

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  *Bước 1:* GV yêu cầu HS quan sát hình 15.1, 15.2. 15.3 trong SGK trang 56, 57; hình 15.4, 15.5 trong SGK trang 58 và hình ảnh về Phiên chợ sâm được tổ chức hằng thàng tại Nam Trà My sau đó trao đổi theo hình thức cặp đôi và trả lời các câu hỏi:  + Cho biết đặc điểm phát triển của ngành nội thương ở nước ta.  + Tại sao nội thương kém phát triển ở Tây Nguyên và một số vùng khác nhưng lại phát triển mạnh ở các thành phố, đồng bằng...  + Em hãy cho biết tình hình phát triển của ngành nội thương ở quê hương em hiện nay ra sao ?  *Bước 2:* HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc và ghi vào giấy nháp. Trong quá trình HS làm việc, GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ…  *Bước 3:* Đại diện nhóm trình bày trước lớp; các HS, nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.  *Bước 4:* GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức. | **Nội dung**  **I/ Thương mại:**   1. Nội thương:   - Phát triển mạnh, không đều giữa các vùng  - Cả nước là 1 thị trường, hệ thống các chợ hoạt động tấp nập  - Có nhiều thành phần kinh tế đặc biệt là kinh tế tư nhân khá phát triển.  - Hà Nội và TP HCM là hai trung tâm thương mại, dịch vụ lớn, đa dạng nhất nước ta. |

**Hoạt động 2. Tìm hiểu về ngành Ngoại thương** (Thời gian: 10 phút)

- Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: PP sử dụng SGK, tranh ảnh/ Tập thể

- Hình thức tổ chức: Cả lớp

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS**  *Bước 1:*  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, khai thác hình 15.6, 15.7 cho biết nước ta chủ yếu xuất khẩu những mặt hàng nào, nhập khẩu những mặt hàng nào cũng như thị trường chính của nước ta hiện nay.  - Ngành ngoại thương của nước ta hiện nay có những thuận lợi và khó khăn gì ?  *Bước 2:* HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, theo dõi, gợi ý, đánh giá thái độ học tập của HS  *Bước 3:* HS trình bày trước lớp; các HS, khác nhận xét, bổ sung.  *Bước 4:* GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức. | **Nội dung**  2. Ngoại thương  - Xuất khẩu:  + Nông, lâm, thuỷ sản  + Hàng công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp  + Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản  - Nhập khẩu: Máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu |

**Hoạt động II. TÌM HIỂU NGÀNH DU LỊCH:** (Thời gian: 10 phút)

-Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Vấn đáp, quan sát tranh ảnh/ Kĩ thuật: Cặp đôi

- Hình thức tổ chức: Cặp đôi.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Bước 1:*  GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK trang 59, yêu cầu các nhóm HS tìm ví dụ để điền vào phiếu học tập.  GV treo phiếu học tập lên bảng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nhóm tài nguyên | Tài nguyên | Ví dụ | | Tài nguyên du lịch tự nhiên | Phong cảnh đẹp  Bãi tắm tốt  Khí hậu tốt  Tài nguyên động, thực vật quý hiếm |  | | Tài nguyên du lịch nhân Văn | Các công trình kiến trúc di tích lịch sử  Lễ hội dân gian lễ hội truyền thống văn hoá dân gian |  |   *Bước 2:* Các nhómHS thực hiện nhiệm vụ, ghi kết quả ra giấy nháp; GV quan sát, theo dõi, gợi ý, đánh giá thái độ học tập của HS  *Bước 3:* Đại diện một số nhóm HS lên bảng ghi kết quả của nhóm; HS, nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.  *Bước 4:* GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức. | **II/ Du lịch:**  Tiềm năng du lịch phong phú gồm:  - Du lịch tự nhiên: Đà Lạt, Sa Pa, Vịnh Hạ Long, Động Phong Nha, bãi tắm Đồ Sơn, Nha Trang, Vũng Tàu...  - TN du lịch nhân văn: cố đô Huế, di tích Mỹ Sơn, phố cổ Hội An...  Phát triển ngày càng nhanh. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:** (Thời gian: 3 phút)

**GV hỏi:** Em hãy cho biết tình hình phát triển của ngành thương mại và du lịch trên thế giới cũng như ở nước ta hiện nay?

HS trả lời, HS khác bổ sung.

GV tổng hợp và đúc kết lại kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG:** (Thời gian: 5 phút)

**GV hỏi:** Dựa vào kiến thức đã học và liên hệ thực tế em hãy cho biết tình hình phát triển của ngành thương mại và du lịch tại địa phương em?

Cá nhân HS trả lời, HS khác bổ sung.

GV tổng hợp và đúc kết lại kiến thức.

**GV yêu cầu:** Em hãy kể tên một số địa danh, di tích lịch sử tại địa phương em?

Cá nhân HS trả lời, HS khác bổ sung.

GV tổng hợp và đúc kết lại kiến thức

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tuần 8 Tiết 16 **Ôn tập giữa học kì 1**

**I . Mục tiêu cần đạt :**

1. Kiến thức :

- Giúp học sinh khái quát lại những kiến thức đãă học về dân cư , kinh tế , tự nhiên Việt Nam và của các vùng kinh tế .

2. Kĩ năng :

- Quan sát , phân tích lược đồ , bảng số liệu

- Nắm cách vẽ các dạng biểu đồ .

3. Thái độ :

- Tự tin , yêu thích môn học .

**II. Chuẩn bị giáo viên và học sinh :**

1. Giáo viên :

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam .

- Bản đồ kinh tế Việt Nam .

- Đề cương ôn tập . ( chuẩn bị câu hỏi cho Hs )

2. Học sinh :

- Lập đề cương ôn tập .

**III. Tổ chức hoạt động dạy và học :**

2. Bài mới :

- Hoạt động 1 :

- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh .

- Hoạt động 2 :

- Hs thảo luận nhóm : 4 nhóm

- Nhóm 1,2 : Địa lí dân cư .

- Nhóm 3, 4 : Địa lí các ngành kinh tế

- Hoạt động 3 :

- Hs trình bày kết hợp bản đồ – nhận xét bổ sung .

- Gv chuẩn kiến thức .

**- Nội dung đề cương :**

**I. Địa lí dân cư.**

1. Gia tăng dân số

- Từ 1954 - 2003 : Dân số nước ta tăng nhanh và tăng liên tục

- Cuối những năm 50 : có sự “Bùng nổ dân số”. Năm 2003 tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên: 1,43%

- Nhờ thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình nên những năm gần đây tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên đã giảm.Tuy nhiên mỗi năm tăng trung bình 1 triệu người

- Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên c̣n khác nhau giữa các vùng.

+ Miền núi cao hơn đồng bằng .nông thôn và miền núi cao ( 1.52 % )

+ Nông thôn cao hơn thành thị; Thành thị , khu công nghiệp tỉ lệ tăng tự nhiên thấp( 1.12 % ) .

+ Tỉ lệ tăng tự nhiên thấp nhất Đồng bằng sông Hồng ( 1.11 % ) , cao nhất Tây Nguyên ( 2.11 % )

2. Theo độ tuổi :

- Nước ta có cơ cấu dân số trẻ. Năm 1999, nhóm tuổi 0-14 tuổi chiếm 33.5 % , trên 60 tuổi chỉ có 8.1 %.

- Tỉ lệ trẻ em có xu hướng giảm . Cơ cấu dân có xu hướng già đi, tỉ lệ người trong độ tuổi lao động và ngoài tuổi lao động tăng lên .

3.Nguồn lao động

- Nguồn lao động nước ta dồi dào và tăng nhanh.

- Trung bình mỗi năm tăng thêm khoảng 1 triệu lao động

- Chủ yếu ở nông thôn 75,8%.và phần lớn chưa qua đào tạo ( 78,8 % )

- Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, thủ công nghiệp , có khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật.Chất lượng nguồn lao động đang được nâng cao.

- Hạn chế về thể lực và trình độ chuyên môn .

4. Sử dụng lao động

- Số lao động có việc làm ngày càng tăng .

- Giai đoạn 1999- 2003 số lao động từ 30.1 triệu người tăng lên 41.3 triệu người .

- Cơ cấu sử dụng lao động của nước ta có sự thay đổi theo hướng tích cực giảm tỉ lệ lao động trong nông lâm ngư nghiệp , tăng tỉ lệ lao động trong công nghiệp , xây dựng và dịch vụ .

**II. Địa lí kinh tế :**

**1.Trình bày t́nh h́nh phát triển và phân bố của sản xuất nông nghiệp**

- Phát triển vững chắc, sản phẩm đa dạng, trồng trọt vẫn là ngành chính.

- Trồng trọt:

+ Tình hình phát triển: Cơ cấu đa dạng. Lúa là cây trồng chính. Diện tích, năng suất, sản lượng lúa bình quân đầu đầu người không ngừng tăng. Cây công nghiệp và cây ăn quả phát triển khá mạnh. Có nhiều sản phẩm xuất khẩu như gạo, cà phê, cao su, trái cây.

+ Phân bố: các vùng trọng điểm lúa( đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng ), các vùng phân bố cây công nghiệp chủ yếu ( Tây Nguyên , Đông Nam Bộ ).

- Chăn nuôi:

+ Tình hình phát triển: chiếm tỉ trọng c̣n nhỏ trong nông nghiệp; đàn gia súc, gia cầm tăng nhanh.

+ Chăn nuôi theo hình thức công nghiệp đang mở rộng .

+ Phân bố: trâu (Trung du và miền núi Bắc Bộ , Bắc Trung Bộ ), bò ( Duyên hải Nam Trung Bộ ), lợn, gia cầm ( đồng bằng sông Hồng , đồng bằng sông Cửu Long)